TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2020/HSST Ngày 16 – 11 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Như Quang;
Ông RChâm Đương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 19 – 10 - 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/HSST-QĐ ngày 02 – 11-2020 đối với bị cáo:

Trần Lê N, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 247 L, tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: học lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quảng B, sinh năm 1960 và bà Lê Thị X, sinh năm 1964; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Ngọc C** (đã chết)
Người đại diện: Anh **Nguyễn Đăng V**, sinh năm 2001.
Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Anh **Trương Quang S**, sinh năm 1985
Trú tại: Tổ 3, phường Y, thành phố P, tỉnh G (vắng mặt).
+ Anh **Trần Lê K**, sinh năm 1986
Trú tại: Tổ 3, phường Y, thành phố P, tỉnh G (có mặt).
+ Ông **Đinh Quang T**, sinh năm 1970

Trú tại: 275/31 H, thành phố Pl, tỉnh G (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Phạm Quang P**, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn A, xã Ia, huyện C, tỉnh G (vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn 14, xã Ea, huyện E, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Lê N là người có giấy phép lái xe hạng C, được anh trai Trần Lê K thuê lái xe tải để chở vật liệu xây dựng. Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2020 Trần Lê N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-074.28, nhãn hiệu Chienthang của anh Trần Lê K chở vật liệu từ thành phố P đi xã Ia Tô, huyện Ia, trên xe còn có anh Nguyễn Văn S là người được thuê để bốc vác. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến đoạn cầu Ia thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện Ia là đoạn đường đang đổ dốc theo hướng đi của Nghĩa thì có 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-087.01, nhãn hiệu Shacman của ông Đinh Quang T do anh Trương Quang S điều khiển đi lên dốc ngược chiều lưu thông với xe ô tô của N. Lúc này cùng chiều phía trước của N có 01 xe mô tô biển kiểm soát 81 FA-0543, loại CUB 50cc do ông Nguyễn Ngọc C điều khiển. Khi N điều khiển xe ô tô cách xe mô tô của ông C khoảng 02m thì N đánh tay lái sang trái để vượt xe mô tô của ông C. Tuy nhiên cùng lúc đó xe ô tô do anh S điều khiển cũng vừa đến nên N không đủ khoảng cách để vượt qua nên phần gương chiếu hậu bên trái xe ô tô của nghĩa va chạm với hông xe bên trái của xe ô tô do anh S điều khiển. Khi phần đầu xe ô tô của N vượt qua xe mô tô của ông C nhưng do va chạm với xe ô tô của anh S nên N đánh trả lái qua phải theo hướng di chuyển của N làm cho xe mô tô của ông C điều khiển bị ngã ra đường, bánh sau bên phụ xe ô tô do N điều khiển chèn qua phần đầu của ông C, làm ông C chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 353/GĐPY ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Ngọc C là do chấn thương sọ não.

Theo kết luận giám định tư pháp ngày 04/5/2020 của Giám định viên Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 81C-074.28 và xe ô tô biển kiểm soát 81C-087.01 trong thời gian giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại kết luận số 15 ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: Thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 81C-074.28 là 350.000đ, xe mô tô biển kiểm soát 81FA- 4543 là 155.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Lê N đã tự nguyện hỗ trợ 5.000.000đ cho việc chi phí mai táng, sau đó bồi thường tiếp 190.000.000đ

cho gia đình bị hại. Ông Đinh Quang T và anh Trương Quang S tự nguyện hỗ trợ 20.000.000đ cho đại diện gia đình bị hại.

Anh Nguyễn Đăng V là người đại diện hợp pháp người bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, đồng thời xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 81FA-4543 loại CUP 50cc; 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C-074.28 nhãn hiệu Chienthang, màu xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81C-087.01 nhãn hiệu Shacman, màu xám. Hiện đã được xử lý trao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần Lê N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Diễn biến tại phiên toà:

- Bị cáo Trần Lê N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 20 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 32 đến 40 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường, hỗ trợ cho đại diện bị hại.

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cũng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Nên đủ căn cứ để kết luận: khoảng 14 giờ 10 phút 16/4/2020 tại đoạn cầu Ia Châm, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện

Ia Grai bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô do ông Nguyễn Văn C điều khiển và tránh xe ô tô đi ngược chiều do anh Trương Quang S điều khiển không đúng quy định. Vi phạm khoản 2, các điểm a và c khoản 5 Điều 14 và điểm b khoản 2 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả trực tiếp làm ông Nguyễn Văn C chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hạng C; bị cáo nhận thức được việc không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ mà gây ra hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, hậu quả làm chết một người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn đã đến động viên, hỗ trợ chi phí mai táng và tự nguyện thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho người đại diện hợp pháp của bị hại, khắc phục hậu quả đã gây ra. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của mình gây ra và được đại diện hợp pháp của người bị hại thông cảm, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

[5]. Trong vụ án này còn có những vấn đề cần xem xét như sau:

Đối với anh Trương Quang S, khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-087.01 lên dốc đã đi đúng phần đường bên phải theo quy định. Việc xảy ra va chạm với xe ô tô của Trần Lê N là do Nghĩa vượt xe mô tô của ông C không đúng quy định nên anh S không có lỗi trong vụ án này. Tuy nhiên anh S điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn kỹ thuật nên Cơ quan công an đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là phù hợp.

Đối với đơn vị thi công công trình mương thoát nước cầu Ia Châm: Việc tổ chức thi công đúng quy định pháp luật, trong quá trình thi công đã thực hiện bố trí đầy đủ biển báo, rào chắn để đảm bảo an toàn giao thông. Vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của đơn vị thi công trong vụ án này.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản với tổng số tiền là 195.000.000đ; ông Đinh Quang T và anh Trương Quang S tự nguyện hỗ trợ số tiền 20.000.000đ. Nay đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 81FA-4543 loại CUP 50cc; 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C-074.28 nhãn hiệu Chienthang, màu xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81C-087.01 nhãn hiệu Shacman, màu xám cho các chủ sở hữu là anh Trần Lê K, ông Đinh Quang T và đại diện bị hại anh Nguyễn Đăng V là đúng pháp luật. Nay họ không có yêu cầu hoặc đề nghị gì nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Lê N 16 *(mười sáu)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 *(ba mươi hai)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Lê N cho Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Lê N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

Đặng Chí Công